

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẠ TỄ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Bản án số: 39/2024/HS-ST

Ngày: 30-9-2024

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠ TỄ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tiến Dũng.
Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Loan – Bà Phan Thị Hồng Loan.
- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Trung – Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Đạ Tẻh – Lâm Đồng.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đạ Tẻh – Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thúy Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2024 tại Tòa án nhân dân huyện Đạ Tẻh, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35/2024/TLST-HS ngày 19 tháng 9 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2024/QĐXXST – HS ngày 19 tháng 9 năm 2024 đối với:

* Bị cáo Phan Văn N, tên gọi khác: không. Sinh ngày: 24/7/2001 tại Lâm Đồng. Nơi cư trú: Thôn E, xã A, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Nghề nghiệp: không. Trình độ văn hóa: 7/12. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: không. Con ông: Phan Văn H, sinh năm 1978; con bà: Hoàng Thị T, sinh năm 1972, đã chết. Vợ đã ly hôn. Bị cáo có 01 con, sinh năm 2022. Tiền sự: Không. Tiền án: 01, ngày 05/02/2020, bị TAND huyện Đạ Tẻh xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 30/7/2024 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đ. “ Có mặt”.

* Người bị hại: Chị Hoàng Thị G, sinh năm: 2005.

Địa chỉ: Tổ dân phố H, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. “ Có đơn xin xét xử vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Văn N không có nghề nghiệp ổn định, thường bỏ nhà đi lang thang và ngủ tại quán C1 ở TDP F, thị trấn Đ. Vào chiều 28/07/2024, do không có tiền tiêu

xài nên N nảy sinh ý định cướp tài sản của người già, trẻ em hoặc học sinh đi trên đường vào buổi tối. Sau đó, N về nhà lấy một con dao thái thịt có tổng chiều dài 41cm, cán bằng gỗ dài 15cm, lưỡi bằng kim loại màu nâu dài 26cm, mũi nhọn, một áo khoác màu đen, một áo thun trắng, một quần tây màu đen rồi nhỏ một cây gậy sắt dài 01m, cạnh vuông 1,5cm. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, N mặc quần vải đen xắn đến gần đầu gối, mặc áo thun trong màu trắng, mặc áo khoác đen bên ngoài, đội mũ lưỡi trai, đeo khẩu trang y tế màu đen rồi mang dao, gậy sắt đi bộ từ quán S ra đường B rồi vòng lên đường bê tông ở TDP H, thị trấn Đ để ngồi chờ người đi qua để cướp tài sản. Đến khoảng 23 giờ, N nhìn thấy có một ánh đèn xe mô tô đi từ hướng đường B về TDP H, thị trấn Đ, (xe do chị Hoàng Thị G điều khiển). Nhân từ bờ mương bước lên đường bê tông rồi dùng gậy sắt giơ ngang đường chặn chị G lại, N thấy chị G có dáng người nhỏ, ốm nên cầm gậy sắt nói chị G chở N đi Q. Vừa nói, N vừa tự leo lên xe mô tô ngồi phía sau chị G, bị bắt ngờ và sợ bị đe dọa đến tính mạng nên không dám nói gì mà chở N đi.

Đi tới đoạn ngã ba, N yêu cầu chị G dừng lại rồi rẽ vào đường bê tông bên tay phải, đi một đoạn khoảng 200m thì dừng lại rồi tiếp tục dùng gậy sắt chỉ sát mang tai chị G yêu cầu chị G đưa điện thoại di động, mở mặt khóa điện thoại đưa cho N. N giả vờ bấm số gọi cho người khác, rồi tiếp tục nói chị G đi về phía trước. Đi tới cuối đường bê tông thì N nói dừng lại, N cầm gậy sắt giơ ngang người chị G và yêu cầu chị G đưa tiền cho N, chị G hoảng sợ và lấy trong người đưa cho N số tiền 9.000đ (*Chín ngàn đồng*), N thấy trên móc treo ở xe mô tô có một túi đồ nên N yêu cầu chị G đổ túi đồ này ra, kiểm tra thấy chỉ có quần áo và son phấn của phụ nữ, không có tài sản gì nên N yêu cầu chị G treo túi lên xe mô tô. N để gậy sắt dưới đất rồi lấy con dao trong túi áo khoác ra kề vào cổ chị G rồi nói: “*Có tiền không? Mang ra đây, cho xin vài đồng*”, thấy chị G trả lời: “*Có ít thôi*” nên N yêu cầu chị G mở cốp xe máy ra rồi N tự lực tìm tài sản thì phát hiện 01 chiếc ví nên N lấy chiếc ví này rồi tiếp tục cầm dao kề vào mang tai chị G và nói: “*Đi về đi, nhớ là không được quay mặt lại*”, chị G nói: “*Chú ơi, điện thoại của cháu*” thì N không trả lời mà đi luôn, N đi bộ theo đường bờ mương để quay về quán C1, còn chị G đi về nhà ở của mình tại TDP H, thị trấn Đ.

Người bị hại Hoàng Thị G, sinh năm 2005, trú tại TDP H, TT Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng bị N chiếm đoạt: 01 chiếc điện thoại di động và số tiền mặt 63.000đ (*Sáu mươi ba ngàn đồng*).

Tại bản Cáo trạng số 35/CT-VKSĐT-TA ngày 18 tháng 9 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đa Tẻh, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo Phan Văn N về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 BLHS năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đa Tẻh giữ nguyên quan điểm truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phan Văn N từ 08 (T1) năm đến 09 (C) năm tù.

Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu gì thêm nên không đề nghị xem xét.

Ngoài ra Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đa Tịch còn đề nghị xử lý các vật chứng và án phí.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thấy hành vi của mình là sai trái vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Vào khoảng 23 giờ ngày 28/7/2024, N chuẩn bị 01 con dao dài 41cm, mũi nhọn; 01 cây gậy sắt dài 01m, cạnh vuông 1,5m rồi mặc 01 bộ quần áo màu đen, đội mũ và mang khẩu trang màu đen ngồi chờ ở bờ mương đường bê tông TDP 8A, TT Đ thì phát hiện chị Hoàng Thị G điều khiển xe máy biển số 49AM-009.99 đi từ hướng đường B đến. N dùng gậy sắt giơ ngang mặt chặn chị G lại rồi ngồi lên sau yên xe, yêu cầu chị G chờ N đi ra đường bờ ruộng đi xã Q. Do trời tối, đường vắng, sợ nguy hiểm đến tính mạng nên chị G không dám phản ứng gì mà tiếp tục điều khiển xe chờ N đi. Khi đi khoảng hơn 200m, N tiếp tục yêu cầu chị G dừng lại rồi cầm gậy sắt chỉ sát mang tai yêu cầu chị G đưa chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7, trị giá 2.010.000 đồng. Khi đến cuối đường bê tông, N yêu cầu đưa tiền thì chị G lấy ra số tiền 9.000 đồng đưa cho N. N rút con dao dài 41cm, mũi nhọn kề vào cổ chị G rồi nói “*Có tiền không? mang ra đây, cho xin vài đồng*”. N yêu cầu chị G mở cốp xe máy ra thì phát hiện 01 chiếc ví da nữ kích thước 9,5 x 11,5cm, màu trắng đen nên đã cầm chiếc ví da trên tay rồi nói “*Đi về đi, nhớ là không được quay mặt lại*”. Sau đó chị G điều khiển xe về nhà, còn N đi bộ về quán C1, thuộc TDP F, thị trấn Đ kiểm tra trong ví có số tiền 63.000đồng bao gồm cả số tiền 9.000đ trước đó N cướp của chị G.

Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Đ kết luận: chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 trị giá: 2.010.000đ (*Hai triệu không trăm mười ngàn đồng*).

Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai tại cơ quan điều tra và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận:

Hành vi nêu trên của Phan Văn N đã phạm vào tội tội “Cướp tài sản” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện huyện Đa Tễ đã truy tố đối với bị cáo. Hành vi dùng dao, gây sát là hung khí nguy hiểm không chế làm cho chị G hoảng sợ phải đưa tài sản cho N để chiếm đoạt là hành vi nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm tới quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương.

Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng cân nhắc, xem xét đến tính chất, cũng như mức độ thực hiện tội phạm và hậu quả xảy ra, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy rằng:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo còn có 01 (một) tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” ngày 05/02/2020 bị TAND huyện Đa Tễ xử phạt 9 tháng tù, chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên cần xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật theo quy định tại tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Xét thấy cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định, như vậy mới đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Theo quy định tại khoản 6 Điều 168 Bộ luật Hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng...”. Tuy nhiên theo tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có việc làm ổn định, kinh tế gia đình khó khăn. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho người bị hại và người bị hại cũng không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về vật chứng vụ án gồm có:

Xét thấy, các vật chứng sau là vật công cụ thực hiện hành vi phạm tội, cần tịch tiêu hủy là phù hợp điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone 7, vỏ màu đen, Model A1660, đã bị hư hỏng không sử dụng được. 01 (một) khẩu trang y tế màu đen, kích thước 18cm x 10cm, trên khẩu trang có dòng chữ “Anh Đ”.

- 01 (một) thanh kim loại dài 01 mét, màu xám nâu, cạnh vuông kích thước 1,5cm.

- 01 (một) con dao bằng kim loại có tổng chiều dài 41 cm, mũi nhọn, màu nâu xám, phần cán dao bằng gỗ dài 15 cm, phần lưỡi phần lưỡi dao đã bị rỉ sét dài 26 cm.

- 01 (một) túi Adidas màu đen có chứa đựng 01 ví da kích thước 9,5 cm x 11,5 cm, màu trắng đen.

- 01 (một) túi nylon màu hồng bên trong có 01 mũ vải màu xanh có kích thước 30x19cm, có nhiều vết bẩn màu đen, trên mũ có kí hiệu “N”; 01 quần dài vải, màu đen, dài 97 cm, ống quần rộng 16 cm; 01 áo khoác vải màu đen, dài 63 cm, cổ áo có chữ “Dior”, “L”; 01 áo vải ngắn tay màu trắng, có nhiều vết bẩn màu vàng, áo có kích thước rộng 47 cm, dài 54 cm, trên áo có chữ màu đỏ “HANDWRITTE”, cổ áo có chữ “TM” “THANHMAI” “MADE IN VIETNAM”.

Hiện các vật chứng trên hiện cơ quan Thi hành án dân sự đang tạm giữ.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phan Văn N phạm tội “ Cướp tài sản”.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phan Văn N 08 (T1) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/7/2024 ngày bị cáo bị bắt tạm giữ.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tịch tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone 7, vỏ màu đen, Model A1660, đã bị hư hỏng không sử dụng được. 01 (một) khẩu trang y tế màu đen, kích thước 18cm x 10cm, trên khẩu trang có dòng chữ “Anh Đ”.

- 01 (một) thanh kim loại dài 01 mét, màu nâu xám, cạnh vuông kích thước 1,5cm.

- 01 (một) con dao bằng kim loại có tổng chiều dài 41 cm, mũi nhọn, màu nâu xám, phần cán dao bằng gỗ dài 15 cm, phần lưỡi phần lưỡi dao đã bị rỉ sét dài 26 cm.

- 01 (một) túi Adidas màu đen có chứa đựng 01 ví da kích thước 9,5 cm x 11,5 cm, màu trắng đen.

- 01 (một) túi nylon màu hồng bên trong có 01 mũ vải màu xanh có kích thước 30x19cm, có nhiều vết bẩn màu đen, trên mũ có kí hiệu “N”; 01 quần dài vải, màu đen, dài 97 cm, ống quần rộng 16 cm; 01 áo khoác vải màu đen, dài 63 cm, cổ áo có chữ “Dior”, “L”; 01 áo vải ngắn tay màu trắng, có nhiều vết bẩn màu vàng, áo có kích thước rộng 47 cm, dài 54 cm, trên áo có chữ màu đỏ “HANDWRITTE”, cổ áo có chữ “TM” “THANHMAI” “MADE IN VIETNAM”.

Hiện những vật chứng trên đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đạ Tẻh theo biên bản mô tả giao nhận vật chứng lập ngày 18/9/2024.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Phan Văn N phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để xin xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt, có quyền kháng cáo bản án phần liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đạ Tẻh;
- Công an huyện Đạ Tẻh;
- Các bị cáo;
- Người CQLNVLQ;
- Thi hành án dân sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Tiến Dũng

